

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 26/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lã Văn Trường và ông Hoàng Văn Dự.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Ly- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2019 đối với:

*** Bị cáo Dương Văn K**, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1980 tại huyện T, Cao Bằng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông Dương Văn P, sinh năm 1950 và bà Lương Thị H, sinh năm 1956; vợ: Hà Thị T, sinh năm 1979; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2000 (chết năm 2018), con nhỏ sinh năm 2005; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 02 (hai) anh chị em, bị cáo là con cả trong gia đình; Tiền án, Tiền sự: không có. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trà Lĩnh, Cao Bằng kể từ ngày 30/01/2019 đến nay (*có mặt tại phiên tòa*).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Hà Thị T, sinh năm 1979; trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng (*vắng mặt*);

2. Dương Văn P, sinh năm 1952; trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng (*có mặt*);

*** Những người làm chứng:**

1. La Văn H, sinh năm 1994; trú tại: xóm C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng (*có mặt*).

2. Hoàng Văn T, sinh năm 1992; trú tại: xóm C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng (*vắng mặt*).

3. Nông Đức L, sinh năm 1964; trú tại: xóm C, thị trấn H, huyện T, tỉnh

Cao Bằng (vắng mặt).

4. Vi Minh H, sinh năm 1995; trú tại: xóm B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: vào hồi 07 giờ 30 ngày 30/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh đã tiến hành khám xét khẩn cấp người chỗ ở của Dương Văn K, trú tại Tổ dân phố 3, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ các đồ vật, tài liệu sau: 01 gói nhỏ bằng giấy bạc, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục được phát hiện và thu giữ trên ghế nhựa trong phòng ngủ của Dương Văn K, cân xác định số chất bột màu trắng có khối lượng tịnh **0,34g** (*không phẩy ba tư gam*); 04 chiếc dao lam đã qua sử dụng; 07 mảnh giấy bạc có kích thước tương ứng nhau 04 x 04cm; 08 mảnh giấy bạc có kích thước tương ứng nhau 18 x 8,5cm; 08 điện thoại di động đã qua sử dụng; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (*hai nghìn đồng*); số tiền 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*), 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Dương Văn K; 02 khối hộp hình vuông vỏ ngoài bọc giấy màu đỏ in chữ Trung Quốc (pháo). Toàn bộ số đồ vật, tài liệu kể trên đều thu giữ trong phòng ngủ của Dương Văn K đã được niêm phong theo quy định. Kiểm tra trên người K thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng. Dương Văn K khai nhận số chất bột màu trắng bị thu giữ là Heroin.

Ngày 31/01/2019 Công an huyện Trà Lĩnh tiến hành mở niêm phong trích lấy mẫu chất bột màu trắng gửi trung cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 54/GĐMT ngày 12/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: **“Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin”**.

Tại cơ quan điều tra, Dương Văn K khai nhận, bản thân sử dụng Heroin. K thường mua với một người đàn ông tên T, không rõ địa chỉ ở Thành phố Cao Bằng, mỗi lần mua từ 400.000 đồng đến 700.000 đồng và chia nhỏ bán cho các con nghiện khác để kiếm lời.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSTL, ngày 28 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Dương Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn K khai nhận: từ tháng 10 năm 2017, bị cáo đã mua ma túy về sử dụng và chia nhỏ bán cho các con nghiện để kiếm lời; K bán ma túy cho những người đến mua hoặc khi các đối tượng nghiện gọi điện thoại đến hỏi mua ma túy thì K hẹn địa điểm giao dịch, mỗi lần bán từ 100.000

đồng đến 200.000 đồng. K đã bán được ma túy cho nhiều đối tượng nghiện cụ thể: bán cho La Văn H 02 lần, lần 1- 01 gói với số tiền 200.000 đồng, lần 2 - 01 gói với số tiền 100.000 đồng; bán cho Hoàng Văn T 02 lần mỗi lần 01 gói với số tiền 200.000 đồng; bán cho Nông Đức L 02 lần mỗi lần 01 gói với số tiền 200.000 đồng; bán cho Vi Minh H 01 lần 01 gói với số tiền 100.000 đồng. Các đối tượng trên đều thừa nhận được mua ma túy với Dương Văn K. Ngoài ra, Dương Văn K còn khai nhận được bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không nhớ tên và địa chỉ.

Đối với số pháo 2,8 kg bị cáo tàng trữ để sử dụng, do không đủ khối lượng nên Cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý riêng là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên T bán ma túy cho Dương Văn K do không xác định được địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn K thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, ông Dương Văn P trình bày: Công an tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là điện thoại của ông mua cho cháu Dương Anh T (con trai của K). Sau khi T chết vào tháng 4/2018 thì chiếc điện thoại do cháu Dương Anh T (em trai của T) sử dụng. Việc bị cáo K mang chiếc điện thoại sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội thì ông và cháu T không hề được biết. Mong Tòa trả lại chiếc điện thoại. Về hình phạt, mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho K.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Dương Văn K từ 07 đến 08 năm tù; vật chứng: xử lý theo quy định của pháp luật; Truy thu số tiền 1.200.000đ do bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy mà có để sung quỹ Nhà nước; Trả lại 01 chiếc điện thoại di động OPPO cho ông Dương Văn P sử dụng; bị cáo phải chịu án phí hình sự.

Trong phần tranh luận, bị cáo Dương Văn K không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Trà Lĩnh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Căn cứ vào lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và lời khai của người làm chứng phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định:

Hồi 07 giờ 30 ngày 30/01/2019, Công an huyện Trà Lĩnh đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Dương Văn K phát hiện chất bột màu trắng dạng cục có khối lượng tịnh **0,34g** (*không thấy ba tư gam*), loại Heroin. Dương Văn K khai nhận được bán ma túy cho các đối tượng nghiện từ tháng 10/2017, mỗi lần bán từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Bị cáo còn khai được mua ma túy về sử dụng và bán cho nhiều người khác để kiếm lời thu lợi bất chính.

Cáo trạng truy tố bị cáo Dương Văn K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (*điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự*).

[4] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 phong bì thư, được niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại Tổ dân phố 3 – thị trấn H, huyện T, Cao Bằng ngày 30/01/2019” (*cần tịch thu tiêu hủy*);

- 01 phong bì thư, được niêm phong, mặt trước ghi “08 chiếc điện thoại di động phát hiện, thu giữ tại nhà Dương Văn K ngày 30/01/2019”. Bị cáo khai nhận đều là những chiếc điện thoại hỏng, được một cửa hàng kinh doanh sửa chữa điện thoại cho không nhưng đã hỏng (*cần tịch thu tiêu hủy*).

- 01 phong bì thư, được niêm phong, mặt trước ghi: “08 mảnh giấy bạc phát hiện thu giữ tại nhà Dương Văn K, ngày 30/01/2019” (*cần tịch thu tiêu hủy*);

- 01 phong bì thư, được niêm phong, mặt trước ghi “04 chiếc dao lam và 07 mảnh giấy bạc phát hiện thu giữ tại nhà Dương Văn K ngày 30/01/2019”(cần tịch thu tiêu hủy);

- 01 phong bì thư, được niêm phong, mặt trước ghi “Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, tờ tiền 2.000 đồng phát hiện và thu giữ tại nhà Dương Văn K ngày 30/01/2019” (tịch thu, sung quỹ Nhà nước).

- Đối với số tiền 1.200.000đ do bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy mà có nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

- 01 phong bì thư, được niêm phong, mặt trước ghi “Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 giấy chứng minh nhân dân phát hiện, thu giữ tại nhà Dương Văn K ngày 30/01/2019”. Bị cáo khai nhận được vợ Hà Thị T cho để mua quần áo vào trước tết Nguyên đán. Do vợ bị cáo không có mặt tại địa phương, Tòa đã niêm yết công khai giấy triệu tập bà Hà Thị T và Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn H, bà Hà Thị T không có mặt tại tòa nhưng cần trả lại cho bị cáo số tiền trên là có căn cứ.

- 01 phong bì thư, được niêm phong, mặt trước ghi “01 điện thoại di động phát hiện, thu giữ trên người Dương Văn K, ngày 30/01/2019”, điện thoại thuộc sở hữu của ông P do cháu Dương Anh T (con trai bị cáo K) sử dụng; việc bị cáo K mang chiếc điện thoại để thực hiện hành vi phạm tội thì ông và cháu T không biết. Do vậy, cần trả lại chiếc điện thoại cho ông P là có căn cứ.

[6] Án phí: Bị cáo Dương Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Dương Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Dương Văn K **08 (Tám)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/01/2019.

3. Về xử lý vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư, được niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại Tổ dân phố 3 – thị trấn H ngày

30/01/2019”; 01 phong bì thư, được niêm phong, mặt trước ghi: “08 mảnh giấy bạc phát hiện thu giữ tại nhà Dương Văn K, ngày 30/01/2019”; 01 phong bì thư, được niêm phong, mặt trước ghi “04 chiếc dao lam và 07 mảnh giấy bạc phát hiện thu giữ tại nhà Dương Văn K ngày 30/01/2019”; 01 phong bì thư, được niêm phong, bên trong là “08 chiếc điện thoại di động phát hiện, thu giữ tại nhà Dương Văn K ngày 30/01/2019” đã hỏng không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 phong bì thư, được niêm phong, mặt trước ghi “Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, tờ tiền 2.000 đồng phát hiện và thu giữ tại nhà Dương Văn K ngày 30/01/2019” .

+ Truy thu số tiền 1.200.000đ là tiền do bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy mà có để sung quỹ Nhà nước.

+ Trả lại cho bị cáo Dương Văn K số tiền 1.500.000đ và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Dương Văn K vì không liên quan đến ma túy nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

+ Trả lại cho người có quyền lợi liên quan ông Dương Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là điện thoại của ông P mua cho cháu Dương Anh T (con trai của K) tạm giữ ngày 30/01/2019”. (*Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Lĩnh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2019*).

4. Về án phí: Bị cáo Dương Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng chẵn) để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người có quyền nghĩa vụ liên quan có có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện, Trại giam; Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Thụ